

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NGỌC HỒI
TỈNH KON TUM**
Số: 24/2019 /QĐST-HNGĐ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập- Tự Do- Hạnh Phúc
Ngọc hồi, ngày 23 tháng 5 năm 2019

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NGỌC HỒI, TỈNH KON TUM

Căn cứ vào Điều 212, 213 và Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;
Căn cứ vào các Điều 55, 57, 81, 82, 83, 116, 117, 118 của Luật Hôn nhân và gia đình.

Căn cứ vào Luật phí và Lệ phí năm 2015.

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/ UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 56/2019/TLST - HNGĐ ngày 17 tháng 4 năm 2019 về việc “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn và nuôi con chung”, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

- Chị Nguyễn Thị T; Sinh năm 1995

Địa chỉ : Thôn 8 xã D, huyện Đ, tỉnh K

- Anh Đỗ Trọng P; Sinh năm 1993.

Địa chỉ nơi cư trú : Thôn 3 xã Đ, huyện N, tỉnh K

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Không.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Căn cứ trên cơ sở nội dung đơn yêu cầu đề ngày 16/4/2019 của các đương sự và các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ thụ lý việc dân sự, người yêu cầu, yêu cầu Tòa án giải quyết công nhận thuận tình ly hôn và nuôi con chung. Tòa án thụ lý đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 2 Điều 29 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Vào ngày 15/5/2019 Tòa án đã tiến hành kiểm tra, việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải theo đúng quy định của pháp luật tố tụng. Người yêu cầu vẫn giữ quan điểm là yêu cầu Tòa án giải quyết công nhận thuận tình ly hôn vì tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống hôn nhân có nhiều mâu thuẫn, mục đích hôn nhân không đạt được. Vậy yêu cầu Tòa án công nhận việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn và nuôi con chung.

[3] Về con chung: Chị Nguyễn Thị T và anh Đỗ Trọng P thỏa Thuận. Chị Nguyễn Thị T trực tiếp nuôi dưỡng chăm sóc con chung là: Đỗ Trọng G, sinh ngày 16/3/2018, cho đến khi con trưởng thành và tự lập được. Anh Đỗ Trọng P cấp

dưỡng nuôi con chung Đỗ Trọng G mỗi tháng là 1.000.000đ/tháng (Một triệu đồng) thời gian cấp dưỡng kể từ tháng 6 năm 2019, cho đến khi con trưởng thành và tự lập được. Người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom chăm sóc con chung; không ai được ngăn cản người đó thực hiện quyền này.

Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa giải quyết.

Xét thấy: Chị Nguyễn Thị Th và anh Đỗ Trọng P quá trình chung sống phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do tính tình không hợp, bất đồng quan điểm, cuộc sống chung không có hạnh phúc. Việc anh, chị thuận tình xin ly hôn là hoàn toàn tự nguyện, không trái với quy định của pháp luật. Vì vậy, chấp nhận yêu cầu của chị T và anh P về việc: “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn”

Đã hết thời hạn 07(Bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị T và anh Đỗ Trọng P.

2. Về con chung: Chị Nguyễn Thị T và anh Đỗ Trọng P thỏa Thuận. Chị Nguyễn Thị T trực tiếp nuôi dưỡng chăm sóc con chung là: Đỗ Trọng G, sinh ngày 16/3/2018, cho đến khi con đủ 18 tuổi, trưởng thành và tự lập được. Anh Đỗ Trọng P cấp dưỡng nuôi con chung Đỗ Trọng G mỗi tháng là 1.000.000đ/tháng (Một triệu đồng) thời gian cấp dưỡng kể từ tháng 6 năm 2019, cho đến khi con trưởng thành và tự lập được.

Áp dụng Điều 357 Bộ luật dân sự năm 2015. Kể từ ngày quyết định có hiệu lực và đến thời điểm phải thanh toán và bên được thi hành án có đơn yêu cầu, nếu bên phải thi hành án không trả khoản tiền trên. Thì bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo thỏa thuận của các bên nhưng không được vượt quá mức lãi suất được qui định tại khoản 1 Điều 468 của Bộ luật này; Nếu không có thỏa thuận thì được thực hiện theo qui định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật này.

Bên không trực tiếp nuôi con chung có quyền qua lại thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được ngăn cản cấm đoán.

- Về tài sản chung: Người yêu cầu không yêu cầu Tòa án giải quyết.

3. Về lệ phí ly hôn sơ thẩm:

- Áp dụng Điều 144; 149 của Bộ luật tố tụng dân sự; điểm b khoản 6 điều 27, Điều 36, điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Chị Nguyễn Thị T và anh Đỗ Trọng P mỗi người phải chịu 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền lệ phí ly hôn sơ thẩm. Nay anh Đỗ Trọng P tự nguyện nộp toàn bộ lệ phí ly hôn sơ thẩm là 300.000đ (Ba

trăm nghìn đồng). Được đối trừ vào số tiền mà anh P đã nộp tạm ứng lệ phí sơ thẩm là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai số: AA/2016/0000290, ngày 17/4/2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Ngọc Hồi. Anh Đỗ Trọng P còn phải nộp 150.000đ (một trăm năm mươi ngàn đồng) tiền án phí cấp dưỡng nuôi con.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận

- Đương sự
- VKSND huyện Ngọc Hồi
- THA dân sự huyện Ngọc Hồi
- TAND tỉnh Kon Tum
- TAND cấp cao tại Đà Nẵng
- UBND xã Đăk Kan (nơi đăng ký kết hôn)
- Lưu HS

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Nguyễn Hành